

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-9-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Na Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Đạt.
2. Bà Lê Thị Huyền Trâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Vinh Thạnh 1, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Võ Minh C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn An Hội Bắc 3, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Trần Thị Thúy T vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt. Anh Võ Minh C vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 14/02/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 06/4/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thúy T, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2013 chị Trần Thị Thúy T kết hôn với anh Võ Minh C do UBND xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng

nhận kết hôn vào ngày 04/02/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và sinh 01 con chung là cháu Võ Trần Minh T, sinh ngày 23/7/2013. Sau khi sinh được 01 con chung giữa chị T và anh C phát sinh mâu thuẫn, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Anh C không lo làm ăn kiếm tiền nuôi con, không chăm lo cho gia đình, sống không có trách nhiệm với con cái và gia đình. Chị T đã nhiều lần nhẫn nhịn bỏ qua mọi việc để anh C thay đổi, nhưng anh C vẫn không thay đổi. Chị T và anh C đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay chị T nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh C ngày càng mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết được, không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không được được, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh C.

- Về con chung: Giữa chị T và anh C có 01 con chung cháu Võ Trần Minh T, sinh ngày 23/7/2013. Hiện nay cháu T đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tâm. Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: Chị T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Võ Minh C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

** Tại biên bản xác minh ngày 20/4/2022 về điều kiện sống, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị T và anh C:*

Đại diện Hội Liên Hiệp phụ nữ xã N, huyện Tư Nghĩa cho biết Hội phụ nữ xã không biết được nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị Trần Thị Thúy T và anh Võ Minh C vì không nghe chị T hay anh C báo về mâu thuẫn, hay có đơn thư nhờ Hội can thiệp. Để bảo vệ quyền lợi cho trẻ em yêu cầu giao cháu Võ Trần Minh T cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên đã vi phạm các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thúy T được ly hôn với anh Võ Minh C. Giao con chung cháu Võ Trần Minh T, sinh ngày 23/7/2013 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về

tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố, thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Thúy T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh Võ Minh C, chị yêu cầu được nuôi con chung. Anh Võ Minh C có nơi cư trú tại xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, có căn cứ xác định quan hệ pháp luật khi giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Chị Trần Thị Thúy T vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa anh Võ Minh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh C tự nguyện yêu thương có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/02/2013 nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C là hợp pháp quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày trong quá trình sống chung giữa chị T và anh C đã phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Chị T và anh C đã ly thân từ tháng 4 năm 2021, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy tình cảm giữa chị T và anh C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị T xin được ly hôn với anh C.

Từ khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không có văn bản và không đến Tòa trình bày ý kiến, điều này chứng tỏ bị đơn không quan tâm đến sự hàn gắn trong quan hệ vợ chồng, điều này chứng tỏ lời trình bày của chị T là phù hợp, có căn cứ. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Giữa chị T và anh C có 01 con chung, cháu Võ Trần Minh T, sinh ngày 23/7/2013. Chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tâm từ khi sinh ra cho đến nay. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho cháu T, khi ly hôn giao cháu Võ Trần Minh T cho chị T để chị T tiếp tục

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn không đến Tòa, không có văn bản trình bày. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Thúy T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thúy T về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy T được ly hôn với anh Võ Minh C.

1.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Trần Minh T, sinh ngày 23/7/2013 cho chị Trần Thị Thúy T được chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Võ Minh C không cấp dưỡng tiền nuôi con.

Chị Trần Thị Thúy T và anh Võ Minh C đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Thúy T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí do chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002046 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã Nghĩa Kỳ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Na Na

